

Bản án số: 247/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2017

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 498/2016/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Thái Thị H**, sinh năm 1978, có mặt

Nơi ĐKKHKT: ấp N, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện tại: ấp Đ, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Cao Văn L**, sinh năm 1989, có mặt

Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2016 của chị Thái Thị H trình bày:** Chị H và anh Cao Văn L cưới vào ngày 17 tháng 8 năm 2010, qua mai mối có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 06 năm 2016 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do anh L nghe lời mẹ ruột thường hay bỏ nhà về bên nhà cha mẹ chồng ngủ đến 02 tháng không về nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con lâu dần tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến tháng 6 năm 2016 chị H dẫn con về nhà mẹ ruột sống đến nay. Về con chung, có 01 con chung tên Cao Thái B, sinh ngày 25/9/2011, hiện do chị nuôi dưỡng. Về tài sản chung, vợ chồng có tài sản chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung; trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng.

Nay chị Thái Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Cao Văn L; Về con chung: Yêu cầu được nuôi con là cháu Cao Thái B, sinh ngày 25/9/2011, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung phải thu, phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Tại bản tự khai ngày 16 tháng 02 năm 2017 của anh Cao Văn L trình bày:** Anh L thừa nhận chị Thái Thị H là vợ của anh và thống nhất với chị H về mối quan hệ hôn nhân với chị H. Thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 06 năm 2016 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh L vợ chồng không có mâu thuẫn gì hết, chỉ là do anh về nhà cha mẹ ruột để phụ giúp công việc, do công việc nhiều nên anh ngủ tại nhà cha, mẹ đến khi về nhà thì chị H đã bỏ nhà về cha mẹ vợ, sau đó anh có đến rước vợ 01 lần nhưng chị H không chịu về. Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Thái B, sinh ngày 25/9/2011, hiện do chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung, vợ chồng có tài sản chung nhưng để vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung phải thu, phải trả; trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng. Anh L không đồng ý ly hôn với chị H yêu cầu đoàn tụ để cùng lo cho con; không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Thái Thị H và anh Cao Văn L có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Nhưng cuộc sống hôn nhân của anh, chị không hạnh phúc, vợ chồng không có tiến nói chung. Tòa án đã mời hòa giải nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng anh chị vẫn không trở về được. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Hà và anh Lê thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị H với anh L.

[2] Về con chung: Anh, chị thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung tên Cao Thái B, sinh ngày 25/9/2011, hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L đồng ý tiếp tục giao cháu Bảo cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Anh L không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của trẻ khi cần thiết, một trong các bên có thể thay đổi quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh L thống nhất trình bày có tài sản chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết. Dành riêng cho anh, chị một vụ kiện tranh chấp về tài sản sau ly hôn, nếu anh, chị không thỏa thuận được và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

[4] Về nợ chung: Chị H và anh L thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ nên không xem xét giải quyết. Dành riêng cho anh, chị một vụ về nợ chung với người thứ ba, nếu các bên không thỏa thuận được và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do vụ án thụ lý giải quyết vào ngày 28/12/2016 nên áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009 (*Kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí tòa án*). Nguyên đơn chị Thái Thị H phải chịu số tiền án phí là: 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án là: 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007600 ngày 28/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 8, Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án 2009 (*Kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí tòa án*).

1/Về hôn nhân: Cho chị Thái Thị H được ly hôn với anh Cao Văn L.

2/Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Cao Thái Bảo, sinh ngày 25/9/2011, hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L đồng ý tiếp tục giao cháu Bảo cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Anh L không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của trẻ khi cần thiết, một trong các bên có thể thay đổi quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3/Về tài sản chung: Chị H và anh L thống nhất trình bày có tài sản chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết. Dành riêng cho anh, chị một vụ kiện tranh chấp về tài sản sau ly hôn, nếu anh, chị không thỏa thuận được và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

4/Về nợ chung: Chị H và anh L thống nhất trình bày vợ chồng không có, nên không xem xét giải quyết.

Dành riêng cho anh, chị một vụ về nợ chung với người thứ ba, nếu các bên không thỏa thuận được và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

5/Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị H phải chịu số tiền án phí là: 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án là: 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007600 ngày 28/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Thái Thị H và bị đơn anh Cao Văn L, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL;
- VKS.ND huyện TB;
- THADS huyện TB;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Minh Thiết